TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-PT
Ngày 05-03-2019
V/v: "Yêu cầu hủy bỏ văn bản thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Việt Cường**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng*:** Ông **Thái Văn Đoàn**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2018/TLPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018; về việc *"Yêu cầu hủy bỏ văn bản thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 71/2019/QĐ-PT ngày 12/02/2019, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông **Phạm Công C**, sinh năm: 1942. Vắng mặt
Địa chỉ: số 85, đường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
** Bị đơn:* Anh **Phạm Công P**, sinh năm: 1965. Có mặt
Địa chỉ: số 85, đường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Ngọc Q**. Có mặt
Địa chỉ: thành phố K, tỉnh Kon Tum.
** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. **Uỷ ban nhân dân thành phố K.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Quốc V** - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố K. (Theo văn bản ủy quyền số 1610/GUQ-CTUBND ngày 23/7/2018). Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. **Phòng Công chứng số X tỉnh Kon Tum**

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Đức T - Phó trưởng phòng phụ trách. Vắng mặt.

3. Chị **Phạm Thị Thu T**, sinh năm: 1970. Vắng mặt

Địa chỉ: thành phố K, tỉnh Kon Tum.

4. Chị **Phạm Thị Thu H**, sinh năm: 1976. Vắng mặt

Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam.

5. Chị **Phạm Thị Thu L**, sinh năm: 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: tỉnh Kon Tum.

6. Chị **Phạm Thị Mỹ N**, sinh năm: 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Thu T (theo văn bản ủy quyền ngày 04/4/2017), Phạm Thị Thu H (theo văn bản ủy quyền ngày 04/4/2017), Phạm Thị Thu L (theo văn bản ủy quyền ngày 29/3/2017, Phạm Thị Mỹ N (theo văn bản ủy quyền ngày 29/3/2017): anh **Phạm Hoàng T**.

7. Anh **Phạm Hoàng T**, sinh năm: 1968. Vắng mặt.

Địa chỉ: thành phố K, tỉnh Kon Tum.

8. Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm: 1978. Có mặt

Địa chỉ: thành phố K, tỉnh Kon Tum.

9. Anh **Phạm Khánh D**. (ông D đã chết ngày 01/02/2018)

Địa chỉ: 85 N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn: ông Phạm Công C trình bày tại đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2016, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 23/5/2017, bản tự khai ngày 28/3/2017 và tại phiên tòa như sau:

Ông và vợ là bà Đàm Thị M sinh được 06 người con: Phạm Thị Thu T, Phạm Thị Thu H, Phạm Thị Thu L, Phạm Thị Mỹ N, Phạm Hoàng T và Phạm Công P. Vợ chồng ông có tạo lập tài sản là căn nhà cấp 4 và đất tại 85 N, thành phố K. Năm 2012 bà Đàm Thị M chết, để cho các con được hưởng di sản của mẹ nên gia đình đã họp và thống nhất phân chia quyền và nghĩa vụ cho các con theo Văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật số 307, quyển số 09 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/8/2014 (sau đây viết tắt là: văn bản công chứng ngày 29/8/2014). Theo đó, anh Phạm Công P được nhận 77m^2 đất tại số 85 N, thành phố K, phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng cha già là ông Phạm Công C cho đến khi cha chết và phải thanh toán lại cho cha (tức ông Phạm Công C) là 250.000.000 đồng. Ngày 12/11/2014 anh Phạm Công P được UBND thành phố K

cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 225100 tại số 85 N, thành phố K và đã đập căn nhà cấp 4 cũ đi để xây lại nhà mới. Sau đó, anh Phạm Công P đã bán căn nhà này đi và không phụng dưỡng cha (tức ông Phạm Công C). Nay, ông Phạm Công C khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Văn bản thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật ngày 29/8/2014 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 225100 do UBND thành phố K cấp cho anh Phạm Công P. Ngày 23/5/2017, ông Phạm Công C có đơn bổ sung đơn khởi kiện, theo đó ông chỉ yêu cầu hủy bỏ phần chia di sản thừa kế và tặng cho đối với anh Phạm Công P tại Văn bản thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật ngày 29/8/2014, còn phần chia di sản thừa kế và tặng cho đối với chị Phạm Thị Mỹ N, ông không có yêu cầu gì. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông thì ông cũng không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu. Đối với số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ông đồng ý chịu toàn bộ

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Phạm Công P – chị Trần Thị Ph trình bày tại các Bản tự khai ngày 17/3/2017, 4/5/2017, 22/5/2017 và tại phiên tòa ngày 27/9/2017 ông Phạm Ngọc Q trình bày như sau:*

Thống nhất với ông Phạm Công C về mối quan hệ cha con giữa anh P và ông C, về tài sản chung của ông Phạm Công C và bà Đàm Thị M, về số người con của ông C bà M, thời điểm bà M chết và về buổi ký Văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật số 307, quyển số 09 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/8/2014, phần diện tích di sản anh Phạm Công P được nhận cũng như việc anh P phải giao cho ông C số tiền 250.000.000 đồng để ông C dưỡng già. Đầu tháng 8/2014 anh P đã giao số tiền này cho ông C theo như thỏa thuận. Trên diện tích đất được tặng cho theo Văn bản công chứng ngày 29/8/2014, ngày 12/11/2014 anh P được UBND thành phố K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 225100 và đập căn nhà cấp 4 cũ đi để xây lại nhà mới. Sau đó, anh P đã bán căn nhà và đất tại số 85 N, thành phố K này cho chị Nguyễn Thị T1 với số tiền 750.000.000 đồng. Anh Phạm Công P không đồng ý với các yêu cầu của ông Phạm Công C. Nếu HĐXX cho rằng văn bản thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế ngày 29/8/2014 bị vô hiệu, thì người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu (BL 250).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan trình bày :

1/ Anh Phạm Hoàng T, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của các chị Phạm Thị Thu T, Phạm Thị Thu H, Phạm Thị Thu L, Phạm Thị Mỹ N trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của cha Phạm Công C và anh Phạm Công P về mối quan hệ cha con giữa anh P và ông C, về tài sản chung của ông Phạm Công C và bà Đàm Thị M, về số người con của ông C bà M, thời điểm bà M chết và về buổi ký Văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản

thừa kế theo pháp luật số 307, quyển số 09 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/8/2014, diện tích di sản anh P được nhận cũng như việc anh P phải giao cho ông C số tiền 250.000.000 đồng để ông C dưỡng già. Anh Phạm Hoàng T cũng là con của bà Đàm Thị M, nhưng tại buổi ký kết Văn bản công chứng ngày 29/8/2014 tại Phòng Công chứng số X tỉnh Kon Tum, anh không ký tên và cũng không được hưởng phần di sản nào. Anh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công C.

2/ Chị Nguyễn Thị T1 trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Cuối năm 2016 chị có mua nhà và đất của anh Phạm Công P tại số nhà 85 N, thành phố K, tỉnh Kon Tum, căn nhà có diện tích 77m^2, nằm tại thửa đất số 133, tờ bản đồ số 19 với giá bán là 750.000.000 đồng. Việc mua bán nhà đất này giữa chị và anh P có chứng thực tại Phòng Công chứng số X tỉnh Kon Tum ngày 25/11/2016. Để giảm bớt tiền thuế nên trên hợp đồng mua bán nhà đất, chị và anh P có thỏa thuận giá mua bán là 100.000.000 đồng. Việc chuyển nhượng nhà, đất của chị với anh P đã hoàn thành xong đang chờ ngày giao nhà thì xảy ra sự việc ông C khởi kiện như trên. Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích của chị.

Nếu như Tòa án tuyên bố hủy bỏ Văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật số 307, quyển số 09, ngày 29/8/2014 tại Phòng Công chứng số X tỉnh Kon Tum và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 225100 do UBND thành phố K cấp cho anh Phạm Công P, thì chị sẽ yêu cầu bồi thường thiệt hại trong một vụ án khác, mà không có yêu cầu gì trong vụ án này.

3/ Phòng Công chứng số X tỉnh Kon Tum trình bày tại văn bản số 13/YK-PCCS1 "V/v trình bày ý kiến" như sau:

Ngày 12/8/2014, ông Phạm Công C có đến trụ sở Phòng Công chứng số X tỉnh Kon Tum yêu cầu soạn thảo Văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật. Công chứng viên đã kiểm tra có đầy đủ thủ tục và tiến hành niêm yết tại Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố K trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo niêm yết. đến ngày 29/8/2014, ông Phạm Công C cùng 05 người con là Phạm Công P, Phạm Thị Thu T, Phạm Thị Thu H, Phạm Thị Thu L, Phạm Thị Mỹ N đã đến trụ sở Phòng công chứng để ký vào văn bản. Những người có tên trên đã đọc kỹ toàn bộ nội dung và ký tên, điểm chỉ vào văn bản trước mặt Công chứng viên. Việc chứng nhận Văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật số 307, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/8/2014 đã được thực hiện theo đúng thủ tục pháp luật, hai bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện, đủ năng lực hành vi dân sự, các bên đều là người thừa kế hợp pháp. Cam đoan của người khai nhận *"ngoài những người nêu trên, không còn ai khác là người thừa kế*

theo pháp luật", tại thời điểm công chứng tài sản không bị ngăn chặn, kê biên của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Phạm Công P và chị Nguyễn Thị T1 được công chứng tại Phòng Công chứng số X, tỉnh Kon Tum ngày 25/11/2016.

4/ Người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố K – ông Đào Duy Hà trình bày tại văn bản số 47/TNMT-ĐĐ ngày 19/4/2017 như sau:

Ngày 24/9/2014 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố K) nhận được hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất của ông Phạm Công P, hồ sơ gồm:

- Văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật số 307, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/8/2014.
- Đơn xin xác nhận mối quan hệ được UBND phường Thống Nhất xác nhận ngày 08/9/2014.
- Bản khai về quan hệ nhân thân của ông Phạm Công C ngày 22/8/2014
- Giấy chứng tử số 17, quyển số 01/2012 mang tên Đàm Thị M (bản sao có chứng thực).
- Biên bản xác minh kết quả niêm yết thông báo Văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật ngày 29/8/2014.

Sau khi kiểm tra hồ sơ, căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai thì việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai – Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND thành phố K cấp GCNQSDĐ cho ông Phạm Công P là đúng quy định.

5/ Anh Phạm Khánh D trình bày như sau:

Về phần vợ anh là Phạm Thị Mỹ N được cha vợ là ông Phạm Công C và các anh chị tặng cho và phân chia di sản thừa kế diện tích đất là 77m^2 tại số 85, đường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum, theo văn bản thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật số 307, quyển số 09, ngày 29/8/2014 tại Phòng Công chứng số X tỉnh Kon Tum; trên diện tích này vợ chồng anh đã xây dựng nhà ở ổn định.

Khi làm đơn khởi kiện ban đầu vào ngày 29/12/2016 cha vợ anh yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ văn bản này, nhưng sau đó ngày 28/3/2017 ông Phạm Công C đã rút các yêu cầu đối với phần tài sản được tặng cho và phần di sản thừa kế mà vợ anh được nhận nên vợ chồng anh không còn liên quan gì đến việc khởi kiện của ông C, anh mong các bên hòa giải để cùng nhau thỏa thuận có tình, có lý. Ngoài ra anh không có ý kiến gì.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum thể hiện:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 225100 do UBND

thành phố K cấp ngày 12/11/2014 mang tên Phạm Công P, đối chiếu với Văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật số 307, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/8/2014 và thực tế xem xét thì diện tích phần ông Phạm Công P như sau:

Phần đất:

Tổng diện tích: 77m^2.

Có tứ cận: Đông giáp đất bà T, dài 3,9m; Tây giáp đường N, dài 3,9m; Nam giáp thửa đất số 116, dài 19,8m; Bắc giáp thửa đất số 132, dài 19,8m. đây là toàn bộ diện tích đất có tranh chấp.

Phần nhà (loại nhà cấp 4)

Tổng diện tích nhà 71,15m^2 (diện tích nền). Diện tích sử dụng: 114,6m^2 (kể cả phần gác lỡ có diện tích 43,45m^2, gác lở đổ bê tông cốt thép). Toàn bộ diện tích sử dụng được chia thành các kết cấu sau: phần nền: 01 phòng khách, 01 phòng ngủ, 01 phòng vệ sinh và cầu thang, 01 phòng bếp; trong phòng ngủ cửa ra vào làm bằng sắt, cầu thang bằng sắt, phòng vệ sinh cửa bằng sắt; phần trần nhà bằng mái tôn, đà bằng sắt; phần la phông bằng tôn, đà la phông bằng sắt; phần nền nhà: lát gạch men (kể cả phần gác lỡ); phần tường: xây gạch vữa xi măng, bả matic sơn vôi; cửa chính làm bằng cửa sắt kéo; phần hiên nhà: diện tích 5,85m^2, kết cấu gồm: cổng sắt kéo, mái hiên tôn có khung sắt, nền gạch men. Ngoài ra trên diện tích đất và nhà này không có công trình kiến trúc hay cây cối khác.

Tại biên bản định giá ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum thể hiện: tổng cộng giá trị nhà và đất có tranh chấp như sau: 1.041.191.000 đồng, bao gồm: giá đất là 780.000.000 đồng (giá do các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau) và giá trị nhà là: 261.191.000 đồng.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 09/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định:

Căn cứ vào các Điều 5; 26; 37; 48; 195 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các Điều 127; 128; 631; 632; 633; 635; 636; 676 Bộ luật dân sự năm 2005 và điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2016, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 23/5/2017 của ông Phạm Công C.

Tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật số 307, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/8/2014 tại Phòng Công chứng số X tỉnh Kon Tum bị vô hiệu một phần đối với phần mà ông Phạm Công C cho ông Phạm Công P là nhà và đất tại số 85 N, tổ 5, phường Thống Nhất, thành phố K, tại thửa đất số 133, tờ bản đồ số 19.

Nhà và đất có tứ cận như sau:

+ Đông giáp đất bà T dài 3,9m;

+ Tây giáp đường N dài 3,9m;

+ Nam giáp thửa đất số 116 dài 19,8m;

+ Bắc giáp thửa đất số 132 dài 19,8m.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 225100 do UBND thành phố K cấp ngày 12/11/2014 mang tên Phạm Công P.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

- Ngày 15/10/2018 bị đơn ông Phạm Công P kháng cáo Bản án Dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, với nội dung: Ông Phương cho rằng bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum là chưa khách quan, không đúng quy định của pháp luật và không đảm bảo quyền và lợi ích của ông Phương. Vì vậy, ông Phương mong Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật. tại phiên Tòa hôm nay, ông Phương và người đại diện theo ủy quyền cho rằng hợp đồng tặng cho di sản thừa kế là vì phạm pháp luật như nguyên đơn trình bày là đúng, nhưng không thay đổi nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao quan điểm:

Về chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đại diện VKS cho rằng Phạm Hoàng T không có mặt nên không ký tên vào văn bản thỏa thuận này nhưng ông Tuấn có biết và tham gia họp nhưng không phản đối là đồng tình với các hàng thừa kế nên đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 308 sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án hành chính nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 15/10/2018 ông Phạm Công P kháng cáo Bản án Dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum trong thời hạn luật định. Tại phiên Tòa dù đã triệu tập hợp lệ nhưng nguyên đơn và một số người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt, trong đó có anh Phạm Khánh D (đã chết) là chồng của chị Phạm Thị Mỹ N, có chị Phạm Thị Mỹ N là người đại diện nên quyền và lợi ích vẫn đảm bảo. Vì vậy, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng căn

cứ theo Khoản 2 Điều 227 BLTTDS và đưa ra giải quyết vụ án hành chính theo qui định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo Phạm Công P:

Theo Văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật số 307, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/8/2014 và nội dung vụ án thì thấy.

Phạm Công C và vợ là bà Đàm Thị M có 6 người con. Tài sản chung là căn nhà cấp 4 và đất có diện tích 154m^2 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên **Hộ Ông Bà Phạm Công C** số 00486 QSDĐ/KT do UBND tỉnh Kon Tum cấp ngày 27/9/2001, tại 85 N, thành phố Kon Tum.

Năm 2012 bà M chết không để lại di chúc. Ngày 29/8/2014 Ông Phạm Công C cùng các con Phạm Thị Thu T, Phạm Thị Thu H, Phạm Thị Thu L, Phạm Thị Mỹ N và Phạm Công P lập văn bản thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật, tại Phòng Công chứng số X tỉnh Kon Tum. Dù là con chung nhưng Phạm Hoàng T không có mặt nên không ký tên vào văn bản thỏa thuận này. Theo văn bản công chứng ngày 29/8/2014 và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đều không xác định ½ giá trị tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 19, diện tích 154m^2 phần nào của bà M, diện tích bao nhiêu trong khối tài sản chung để lại chia theo pháp luật. Phần tài sản nào của Ông C được hưởng dùng để tặng cho Phạm Công P và Phạm Thị Mỹ N là bao nhiêu, vị trí , diện tích và kích thước bao nhiêu ? Như vậy tài sản chung của Ông C bà M được đánh đồng như khối tài sản chung để thỏa thuận phân chia và tặng cho là không đúng.

[3] Mặt khác; Theo qui định tại Điều 122; 123; 407; 620; 651 BLDS năm 2015. Khoản 29 Điều 3 Luật đất đai 2013. Phạm Hoàng T là người được hưởng thừa kế thuộc hàng thứ nhất, cũng là thành viên của hộ gia đình, có quyền ngang nhau về việc tặng cho tài sản, nhưng không được tham gia khai nhận ký kết tại văn bản công chứng ngày 29/8/2014 là ảnh nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp của anh. Anh Tuấn cũng không có văn bản hay ý kiến nào thể hiện việc từ chối nhận di sản thừa kế hay thuộc trường hợp không được quyền hưởng di sản.

Xét thấy; văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế khai nhận còn thiếu người thừa kế theo pháp luật và thông tin về tặng cho tài sản trong văn bản không rõ ràng, vi phạm điều cấm của pháp luật. Vì vậy văn bản số 307 quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/8/2014 là vô hiệu. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông C là đã xem xét toàn diện khách quan vụ án. Do đó cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Công P. Đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cấp cao tại phiên tòa hôm nay không được chấp nhận.

[4] Đối với phần tặng cho tài sản của bà Phạm Thị Mỹ N thì thấy rằng: Do văn bản thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp

luật số 307, quyển số 09, ngày 29/8/2014 tại Phòng Công chứng số X tỉnh Kon Tum bị vô hiệu nên phần diện tích tặng cho và phân chia di sản thừa kế diện tích đất là 77m^2 tại số 85, đường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum, của bà Phạm Thị Mỹ N cũng vô hiệu. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét hủy bỏ một phần hợp đồng công chứng số 307 theo đơn bổ sung thay đổi đơn khởi kiện là giải quyết chưa triệt để vụ án và không đúng pháp luật, do phạm vi xét xử phúc thẩm theo điều 293 BLTTDS năm 2015 nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sẽ kiến nghị Tòa án nhân tối cao xem xét theo hướng, hủy bỏ toàn bộ Văn bản thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật số 307, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/8/2014 theo trình tự Giám đốc thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo ông Phạm Công P không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng. Được trừ vào tiền án phí đã nộp tại biên lai số 0000513 ngày 17/10/2018 tai Chi cục thi hành án tỉnh Kon Tum .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Công P, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

2. Căn cứ Điều 122; 123; 407; 620; 651 BLDS năm 2015. Khoản 29 Điều 3 Luật đất đai 2013.

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2016, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 23/5/2017 của ông Phạm Công C.

Tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật số 307, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/8/2014 tại Phòng Công chứng số X tỉnh Kon Tum bị vô hiệu một phần đối với phần mà ông Phạm Công C cho ông Phạm Công P là nhà và đất tại số 85 N, tổ 5, phường Thống Nhất, thành phố K, tại thửa đất số 133, tờ bản đồ số 19.

Nhà và đất có tứ cận như sau:

+ Đông giáp đất bà T dài 3,9m; + Tây giáp đường N dài 3,9m; + Nam giáp thửa đất số 116 dài 19,8m; + Bắc giáp thửa đất số 132 dài 19,8m.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 225100 do UBND thành phố K cấp ngày 12/11/2014 mang tên Phạm Công P.

3. Kiến nghị Tòa án nhân tối cao xem xét theo hướng, hủy bỏ toàn bộ Văn bản thỏa thuận phân chia và tặng cho quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật số 307, quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/8/2014 theo trình tự Giám đốc thẩm.

4. ***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Buộc Phạm Công P phải chịu **300.000 đồng** (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào tiền án phí đã nộp tại biên lai số 0000513 ngày 17/10/2018 tai Chi cục thi hành án tỉnh Kon Tum .

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị HĐXX phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án Phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tồn